TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 666/2020/HC-PT
Ngày 23 - 10 - 2020
V/v khiếu kiện quyết định hành chính.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán: Ông Dương Tuấn Vinh

Ông Nguyễn Đắc Minh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Thị Phương Thu - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Mậu Hưng- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 440/2020/TLPT-HC ngày 18 tháng 8 năm 2020 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính.".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 567/2020/HC-ST ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3638/2020/QĐ-PT ngày 28 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

Ông Trần Văn C (vắng mặt).

Trú tại: Số 22 đường số X1, khu phố P5, phường HBP, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1984 (theo Văn bản ủy quyền số công chứng 39827 lập ngày 11/11/2016 tại Phòng Công chứng số 3, Thành phố Hồ Chí Minh) (có mặt).

Địa chỉ: Số 19 đường TN, phường BT, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Người bị kiện:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận TĐ.

Địa chỉ: 43 đường NVB, phường BT, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu Anh T - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận TĐ (theo Văn bản ủy quyền số 02/GUQ-UBND lập ngày 04/01/2017) (xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 43 đường NVB, phường BT, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

- Ông Ngô Văn V – Chuyên viên Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng quận TĐ, địa chỉ: 43 đường NVB, phường BT, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

- Ông Huỳnh Trọng Ng – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường HBP, quận TĐ, địa chỉ: 43 đường NVB, phường BT, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh (xin xét xử vắng mặt);

- Ông Mai Tuấn B – Công chức Địa chính – Xây dựng phường HBP, quận TĐ, địa chỉ: 43 đường NVB, phường BT, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh (xin xét xử vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh địa ốc ĐN

Trụ sở: 617-621 đường ĐBP, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Sơn T, sinh năm 1973 (theo Văn bản ủy quyền số 36/2020/GUQ-ĐN lập ngày 06/10/2002) (có mặt).

Địa chỉ: 617-621 đường ĐBP, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Người kháng cáo: Người đại diện hợp pháp của ông Trần Văn C là ông Phạm Văn Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Trần Văn C có ông Phạm Văn Th là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông Trần Văn C là người quản lý và sử dụng phần đất có diện tích 4.538,8m^2 thuộc các thửa 36, thửa 37 và một phần thửa 35, thửa 38 (Tài liệu năm 2005) tọa lạc lại phường HBP, quận TĐ. Trong đó, diện tích 3.961m^2 đã được Ủy ban nhân dân quận TĐ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ 00361.QSDĐ/219/QĐ-UB-ĐT ngày 19/12/1998, phần còn lại thuộc một phần thửa 35, thửa 36 và thửa 38 có diện tích 577,8m^2 là ao nuôi trồng thủy sản, chưa được cấp giấy chứng nhận. Phần đất này có nguồn gốc do gia đình ông C khai hoang, quản lý và sử dụng từ năm 1975 cho đến khi bị thu hồi.

Toàn bộ phần đất trên bị Ủy ban nhân dân quận TĐ thu hồi để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật chính khu đô thị HBP do Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh địa ốc ĐN làm chủ đầu tư.

Ngày 16/7/2012, Ủy ban nhân dân quận TĐ ban hành Quyết định số 3676/QĐ-UBND về việc chi trả bồi thường, hỗ trợ và thu hồi mặt bằng cho hộ ông Trần Văn C, theo đó phần đất có diện tích 577,8m^2 không được xem xét bồi thường, hỗ trợ về đất.

Ngày 15/4/2016, Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh địa ốc ĐN lập Bản thỏa thuận bồi thường về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại hoa màu và vật kiến trúc trên đất đối với phần diện tích 577,8m^2 nêu trên với số tiền là 60.000.000 đồng, yêu cầu bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp của ông C không được xem xét.

Sau đó, ông C làm đơn đề nghị Ủy ban nhân dân quận TĐ yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh địa ốc ĐN bồi thường, hỗ trợ về đất đối với phần diện tích 577,8m^2.

Ngày 25/4/2016, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận TĐ có Văn bản số 46/GPMB-TH xác định phần đất có diện tích 577,8m^2 không đủ điều kiện để được xem xét bồi thường, hỗ trợ về đất vì ông C sử dụng phần diện tích đất lấn rạch để canh tác, nuôi trồng thủy sản, thuộc danh mục đất nhà nước quản lý. Không đồng ý với văn bản này, ông C tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận TĐ.

Ngày 18/10/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận TĐ ban hành Văn bản số 4251/UBND-GPMB về việc trả lời đơn của ông C. Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận TĐ tiếp tục khẳng định hộ ông Trần Văn C lấn rạch canh tác, nuôi trồng thủy sản không đủ điều kiện để được bồi thường, hỗ trợ về đất.

Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận TĐ cho rằng phần đất có diện tích 577,8m^2 không đủ điều kiện được bồi thường, hỗ trợ về đất đã gây thiệt hại nghiêm trọng đến quyền lợi của ông C. Nay ông Trần Văn C khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Văn bản số 4251/UBND-GPMB ngày 18/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận TĐ, bởi lẽ:

- Thứ nhất, phần đất có diện tích 577,8m^2 nêu trên do gia đình ông C khai hoang, cải tạo, sử dụng ổn định để canh tác, làm ao nuôi cá từ trước năm 1990, không ai tranh chấp. Trong quá trình sử dụng phần đất này gia đình ông C không nhận được bất kỳ văn bản xử phạt nào của cơ quan nhà nước;

- Thứ hai, trong trường hợp có căn cứ xác định phần đất 577,8m^2 nêu trên là đất lấn chiếm thì gia đình ông C vẫn được bồi thường theo quy định tại khoản 3 Điều 8, điểm a khoản 2 Điều 21 Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15/5/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận TĐ trình bày:

Trong phạm vi thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật chính khu đô thị HBP, quận TĐ do Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh địa ốc ĐN làm chủ đầu tư có trường hợp của hộ ông Trần Văn C sử dụng phần diện tích đất lấn rạch để canh tác, nuôi trồng thủy sản. Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân phường HBP tại Văn bản số 192/UBND ngày 14/3/2016 thì phần diện tích đất

lấn rạch để canh tác, nuôi trồng thủy sản thuộc đất rạch do Nhà nước trực tiếp quản lý.

Ngày 23/3/2016, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận TĐ có buổi làm việc cùng Ủy ban nhân dân phường HBP, chủ đầu tư Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật chính khu đô thị HBP là Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh địa ốc ĐN và các hộ dân, trong đó có hộ ông Trần Văn C. Tại buổi họp, các thành viên và các hộ dân đã thống nhất quan điểm là phần diện tích các hộ dân sử dụng để canh tác, nuôi trồng thủy sản trước đây là phần đất thuộc diện Nhà nước quản lý và các hộ dân tự sử dụng để canh tác, không đủ điều kiện đề bồi thường, hỗ trợ về đất.

Riêng về cây trồng, vật nuôi (nếu có) và các tài sản trên đất sẽ kiểm kê thực tế, ghi nhận hiện trạng, xác định quá trình đầu tư, canh tác để làm cơ sở thỏa thuận bồi thường, hỗ trợ.

Như vậy, phần diện tích đất do ông Trần Văn C lấn rạch để canh tác, nuôi trồng thủy sản không đủ điều kiện để được bồi thường, hỗ trợ về đất.

Ngày 01/4/2016, Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh địa ốc ĐN có Văn bản số 16/CV-ĐN/2016 báo cáo kết quả kiểm đếm, ghi nhận hiện trạng và thỏa thuận cho trường hợp của ông Trần Văn C. Trên cơ sở thỏa thuận, Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh địa ốc ĐN đã bồi thường, hỗ trợ phần hoa màu trên đất cho ông Trần Văn C số tiền là 60.000.000 đồng, ông Trần Văn C đã nhận tiền ngày 15/4/2016 theo Biên bản thỏa thuận bồi thường số 27/ĐN-PLBT.

Sau khi nhận tiền bồi thường, hỗ trợ hoa màu trên đất, ông Trần Văn C có đơn khiếu nại gửi qua đường bưu điện. Đơn có nội dung đề nghị Ủy ban nhân dân quận TĐ xác định 577,8m^2 đất bị thu hồi của gia đình ông đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ trong dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật chính khu đô thị HBP. Việc kiến nghị của ông Trần Văn C đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận TĐ trả lời tại Văn bản số 4251/UBND-GPMB ngày 18/10/2016 là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận TĐ đã ban hành Văn bản số 4251/UBND-GPMB ngày 18/10/2016 là hoàn toàn đúng pháp luật. Đề nghị Tòa án giữ nguyên Văn bản số 4251/UBND-GPMB ngày 18/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận TĐ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh địa ốc ĐN trình bày:

Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh địa ốc ĐN được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giao 237.519m^2 đất để thực hiện dự án khu dân cư và công viên giải trí tại phường HBP, quận TĐ theo Quyết định số 6494/QĐ-UBND ngày 27/12/2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Trong phần đất mà Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh địa ốc ĐN được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giao để thực hiện dự án có 3.379,6m^2 đất của gia đình ông Trần Văn C. Sau khi phối hợp cùng Ủy ban nhân dân phường HBP, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng quận TĐ, Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh

doanh địa ốc ĐN đã trực tiếp thương lượng, đạt thỏa thuận với gia đình ông Trần Văn C (có ông Trần Văn N là con ruột đại diện) và ký Biên bản thỏa thuận giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất ngày 16/7/2012. Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh địa ốc ĐN cũng đã thực hiện việc chi trả cho gia đình ông C theo đúng biên bản thỏa thuận đã ký kết.

Ngoài phần đất trên, gia đình ông C cũng sử dụng phần đất có diện tích 577,8m^2 lấn rạch để canh tác và nuôi trồng thủy sản. Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân phường HBP tại Công văn số 192/UBND ngày 14/3/2016 thì phần đất lấn rạch mà gia đình ông C sử dụng thuộc đất rạch do Nhà nước trực tiếp quản lý. Trong buổi làm việc ngày 23/3/2016 tại Ủy ban nhân dân phường HBP, các hộ dân đã được giải thích và thống nhất đối với phần diện tích lấn rạch để canh tác, nuôi trồng thủy sản là đất thuộc diện Nhà nước quản lý nên không đủ điều kiện để bồi thường, chỉ hỗ trợ phần hoa màu. Căn cứ ý kiến thống nhất tại buổi làm việc này, Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh địa ốc ĐN đã có Báo cáo số 16/CV-ĐN/2016 về kết quả kiểm đếm, ghi nhận hiện trạng. Ngày 15/4/2016, gia đình ông C đã ký thỏa thuận bồi thường, hỗ trợ hoa màu theo Biên bản số 27/ĐN-PLBT, đồng thời cũng đã nhận đủ tiền hỗ trợ hoa màu là 60.000.000 đồng.

Mặc dù đã nhận đủ tiền hỗ trợ nhưng gia đình ông C lại có đơn kiến nghị đề nghị Ủy ban nhân dân quận TĐ xem xét, xác định phần đất 577,8m^2 lấn rạch canh tác đủ điều kiện bồi thường. Sau khi kiểm tra, rà soát hồ sơ có liên quan, ngày 18/10/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận TĐ đã ban hành Văn bản số 4251/UBND-GPMB với nội dung không chấp nhận kiến nghị của ông C.

Nay ông Trần Văn C khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Văn bản số 4251/UBND-GPMB ngày 18/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận TĐ, Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh địa ốc ĐN cho rằng yêu cầu khởi kiện của ông C là không có căn cứ. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 567/2020/HC-ST ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 206 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Đất đai năm 2003;

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Trần Văn C về việc yêu cầu hủy Văn bản số 4251/UBND-GPMB ngày 18/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận TĐ về việc kiến nghị của ông Trần Văn C.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26 tháng 5 năm 2020, người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn Th kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và do người đại diện theo ủy quyền trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của mình và sửa bản án sơ thẩm theo nội dung là tuyên hủy Văn bản số 4251/UBND-GPMB ngày 18/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận TĐ. Các chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo đương sự nêu đã được nộp trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm. Người kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá chứng cứ không đúng nên dẫn đến việc phán quyết tại phần quyết định là sai, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự có kháng cáo.

Người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Phần tranh luận

Người kháng cáo trình bày:

Đối với diện tích đất 577,8m^2 là do gia đình ông C tự khai hoang và cải tạo sử dụng ổn định làm ao nuôi cá từ năm 1975 đến nay. Từ khi quản lý sử dụng không ai tranh chấp với gia đình ông C, không bị xử phạt hành chính hay cưỡng chế về việc sử dụng đất trái pháp luật.

Theo phần V, điểm d, Điều 1 của Phương án 1500/PABT ngày 18/10/2004 được ban hành kèm theo Quyết định 5567/QĐ-UB ngày 09/11/2004 Quyết định của Chủ tịch UBND TP. Hồ Chí Minh về duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư của Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật chính Khu đô thị HBP tại phường HBP, quận TĐ phê duyệt có nội dung:

"...d. Các trường hợp lấn chiếm đất thì nguyên tắc là không bồi thường thiệt hại về đất nhưng được xem xét hỗ trợ như sau:

Sử dụng trước ngày 15/03/1993: Hỗ trợ bằng 80% đơn giá bồi thường của đất tương ứng..."

Theo quy định trên thì ông C vẫn thuộc trường hợp xem xét hỗ trợ về đất, do đó việc Ủy ban nhân dân Quận TĐ cho rằng phần đất 577,8m^2 không thuộc trường hợp bồi thường, hỗ trợ về đất là ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của ông C, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên hủy Văn bản số 4251/UBND-GPMB ngày 18/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận TĐ.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Ông Trần Văn C có diện tích 3.961m^2 đất nằm trong Dự án đã được chi trả bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 3676/QĐ-UBND ngày 16/7/2012 của Ủy ban nhân dân quận TĐ. Ngoài phần đất 3.961m^2, ông Trần Văn C còn sử

dụng phần đất ao có diện tích 577,8m^2. Phần đất này không được cấp giấy chứng nhận, đây là phần đất ông C lấn kênh rạch do Nhà nước quản lý, không thuộc trường hợp bồi thường, hỗ trợ về đất như người kháng cáo nêu. Tuy nhiên, Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh địa ốc ĐN và hộ ông Trần Văn C đã thỏa thuận thống nhất việc bồi thường, hỗ trợ hoa màu với số tiền là 60.000.000 đồng.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận TĐ đã ban hành Văn bản số 4251/UBND-GPMB ngày 18/10/2016 là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Người kháng cáo trình bày phần đất tích 577,8m^2 thuộc trường hợp bồi thường, hỗ trợ theo phần V, điểm d, Điều 1 của Phương án 1500/PABT ngày 18/10/2004 là không có cơ sở. Quy định này không đúng với trường hợp của người khởi kiện. Vì người khởi kiện lấn chiếm đất kênh rạch do Nhà nước quản lý nên không phải trường hợp khai hoang đất hợp pháp. Do đó, đề nghị bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nêu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã tiến hành đúng theo quy định của luật tố tụng hiện hành, không làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Xét về nội dung vụ án: Căn cứ Bản đồ hiện trạng vị trí bổ túc hồ sơ phục vụ công tác đền bù do Công ty TNHH Kiến trúc đo đạc ST lập ngày 03/7/2007, Bản đồ hiện trạng vị trí bổ túc hồ sơ xác định diện tích vị trí do Công ty TNHH Đo đạc và Tư vấn YĐ lập ngày 19/9/2012, Bản đồ hiện trạng vị trí bổ túc hồ sơ đền bù do Công ty Cổ phần Đo đạc Xây dựng Thương mại Dịch vụ ĐVA lập ngày 04/7/2011 thì phần đất 577,8m^2 theo Tài liệu đo năm 1992 thuộc phần ký hiệu a10 (Theo Bản đồ hiện trạng vị trí ngày 03/7/2007), ký hiệu a,b, c (Theo Bản đồ hiện trạng vị trí ngày 19/9/2012), các phần ký hiệu trên thể hiện là rạch. Như vậy, có căn cứ xác định phần đất ao có diện tích 577,8m^2 ông C sử dụng để nuôi trồng thủy sản có nguồn gốc là rạch. Trên cơ sở đó, ông C không thuộc diện được bồi thường, hỗ trợ về đất đối với diện tích đất trên. Công ty ĐN đã xem xét bồi thường, hỗ trợ hoa màu trên đất đối với số tiền 60.000.000 đồng cho ông C là đã tạo điều kiện hỗ trợ cho ông C. Do vậy, nội dung văn bản số 4251/UBND-GPMB ngày 18/10/2016 là đúng quy định pháp luật. Xét về hình thức văn bản số 4251 thì Chủ tịch UBND Quận TĐ ban hành văn bản trả lời là không đúng về mặt hình thức, tuy nhiên việc ban hành không đúng hình thức không làm thay đổi bản chất của vụ việc nên không cần thiết phải hủy Văn bản số 4251. Từ những nhận định trên, xét thấy kháng cáo là không có căn cứ, đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành trình tự thủ tục theo quy định của Luật tố tụng hành chính, không làm ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó căn cứ khoản 4 Điều 225 Bộ luật tố tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện.

[2] Nội dung vụ kiện:

Với yêu cầu khởi kiện đã được nêu trong quá trình tiến hành tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm như sau:

Ngày 16/7/2012, Ủy ban nhân dân quận TĐ ban hành Quyết định số 3676/QĐ-UBND về việc chi trả bồi thường, hỗ trợ và thu hồi mặt bằng đối với hộ ông Trần Văn C, trong đó phần đất có diện tích 577,8m^2 không được xem xét bồi thường, hỗ trợ về đất.

Ông C khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận TĐ đề nghị Ủy ban nhân dân quận TĐ xác định 577,8m^2 đất bị thu hồi của gia đình ông đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ. Ngày 18/10/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận TĐ ban hành Văn bản số 4251/UBND-GPMB trả lời đó phần đất có diện tích 577,8m^2 là đất lấn rạch nên không đủ điều kiện để được bồi thường, hỗ trợ về đất.

Không đồng ý với Văn bản số 4251/UBND-GPMB trên nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Văn bản số 4251/UBND-GPMB ngày 18/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận TĐ.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận TĐ trình bày: Văn bản số 4251/UBND-GPMB ngày 18/10/2016 là hoàn toàn đúng quy định pháp luật, đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh địa ốc ĐN trình bày: yêu cầu khởi kiện của ông C là không có căn cứ. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C.

[3] Bản án sơ thẩm nhận định:

Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành: Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận TĐ ban hành Văn bản số 4251/UBND-GPMB vào ngày 18/10/2016 trả lời đơn đề nghị của ông Trần Văn C là đúng thẩm quyền theo quy định của Điều 28, Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

Về nội dung Văn bản số 4251/UBND-GPMB ngày 18/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận TĐ:

Căn cứ Bản đồ hiện trạng vị trí bổ túc hồ sơ phục vụ công tác đền bù do Công ty TNHH Kiến trúc đo đạc ST lập ngày 03/7/2007, Bản đồ hiện trạng vị trí bổ túc hồ sơ xác định diện tích vị trí do Công ty TNHH Đo đạc và Tư vấn YĐ lập ngày 19/9/2012, Bản đồ hiện trạng vị trí bổ túc hồ sơ đền bù do Công ty Cổ phần Đo đạc Xây dựng Thương mại Dịch vụ ĐVA lập ngày 04/7/2011 thì phần

đất 577,8m^2 theo Tài liệu đo năm 1992 thuộc phần ký hiệu a10 (Theo Bản đồ hiện trạng vị trí ngày 03/7/2007), ký hiệu a,b, c (Theo Bản đồ hiện trạng vị trí ngày 19/9/2012), các phần ký hiệu trên thể hiện là rạch. Như vậy, có căn cứ xác định phần đất ao có diện tích 577,8m^2 ông C sử dụng để nuôi trồng thủy sản có nguồn gốc là kênh, rạch do Nhà nước quản lý.

Phía người khởi kiện cho rằng phần đất có diện tích 577,8m^2 nêu trên do gia đình ông C khai hoang, cải tạo, sử dụng ổn định để canh tác, làm ao nuôi cá từ trước năm 1990, không ai tranh chấp. Trong quá trình sử dụng phần đất này gia đình ông C không nhận được bất kỳ văn bản xử phạt nào của cơ quan Nhà nước. Trong trường hợp có căn cứ xác định phần đất 577,8m^2 nêu trên là đất lấn chiếm thì gia đình ông C vẫn được bồi thường theo quy định tại khoản 3 Điều 8, điểm a khoản 2 Điều 21 Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15/5/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, tại Điều 2 Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15/5/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về xử lý chuyển tiếp như sau: Đối với những dự án, hạng mục đã chi trả xong bồi thường trước ngày 01/7/2014 thì không áp dụng Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15/5/2015. Trường hợp của ông Trần Văn C đã nhận tiền bồi thường vào ngày 11/10/2012 theo Quyết định số 3676/QĐ-UBND ngày 16/7/2012 nên không áp dụng Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 15/5/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Nội dung Văn bản số 4251/UBND-GPMB ngày 18/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận TĐ trả lời đơn đề nghị của ông Trần Văn C: Phần đất 577,8m^2 ông Trần Văn C canh tác, nuôi trồng thủy sản thuộc đất rạch do Nhà nước trực tiếp quản lý nên không đủ điều kiện để bồi thường, hỗ trợ, là đúng quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

[4] Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các chứng cứ và làm rõ những tình tiết trong vụ án đã, nhận định và phán quyết đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của người khởi kiện kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu của mình.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận định thêm như sau: Đối với 577,8m^2 gia đình ông C lấn chiếm kênh rạch do Nhà nước quản lý nên không thuộc trường hợp được hỗ trợ 80% đơn giá bồi thường theo quy định tại phần V, điểm d, Điều 1 của Phương án 1500/PABT ngày 18/10/2004 của Ủy ban nhân dân quận TĐ. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người khởi kiện.

Ông Trần Văn C thuộc trường hợp được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015,

I/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người khởi kiện ông Phạm Văn Th. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số: 567/2020/HC-ST ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Trần Văn C về việc yêu cầu hủy Văn bản số 4251/UBND-GPMB ngày 18/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận TĐ về việc kiến nghị của ông Trần Văn C.

II/ Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Văn C được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
– Tòa án nhân dân tối cao (1);
– VKSNDCC tại TP.HCM (1);
– TAND TP.HCM (1);
– VKSND TP.HCM (1);
– Cục THADS TP.HCM (1);
– Các đương sự (5);
– Lưu: hồ sơ (1),VP(3),14b (VTPT);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên